

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1047 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 11-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Ron

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thư là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 117/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 của TAND thành phố Q, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (*có mặt*).

Cư trú: Hòa Do 4, Phường B, Thành phố R, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Anh Lê Công C, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Cư trú: Tổ 49, KV5, Phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*** Chị và anh Lê Công C tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại UBND Phường Q, Tp. Q. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C thay đổi tình cảm, ngoại tình với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng có sự bất hòa. Tháng 12/2017 anh C đánh chị nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, giữa vợ chồng không duy trì được cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T khai trong quá trình chung sống chị T và anh C không có con chung và không yêu cầu tòa giải quyết phần con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Lê Công C* đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng anh C không đến Toà nên không lấy được lời khai của anh C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Công C.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Tổ 49, khu vực 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lê Công C vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Công C tự nguyện kết hôn năm 2017, được UBND Phường Q, thành phố Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 08/5/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống chỉ hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh C thiếu sự chung thủy trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị có sự bất hòa. Khi mâu thuẫn xảy anh chị và gia đình hai bên đã động viên, hòa giải để hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Đỉnh điểm mâu thuẫn vào tháng 11/2018 chị T đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh C nhưng sau đó chị đã rút đơn để anh C có cơ hội sửa chữa, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, từ sau khi chị rút đơn anh C cũng không thay đổi, mâu thuẫn giữa

vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 12/2017 đến nay chị T và anh C sống ly thân, không dành sự quan tâm và trách nhiệm với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên tòa hôm nay chị T cương quyết ly hôn với anh C nhưng anh C không đến Tòa tham gia tố tụng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, giữa vợ chồng không duy trì được cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T khai trong quá trình chung sống chị T và anh C không có con chung và không yêu cầu tòa giải quyết phần con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí HNGĐST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Công C.

2. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T khai trong quá trình chung sống chị T và anh C không có con chung và chị T không yêu cầu tòa án giải quyết phần con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo

biên lai số 0001621 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Chi T đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- UBND P. C, TP. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng